

Bản án số: 116/2018/HSPT

Ngày 19/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Yễn và ông Nguyễn Văn Chắt .

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 19/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Đăng A và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, Hải Dương.

**** Các bị cáo kháng cáo:***

1. Bùi Đăng A, sinh năm 1989, tại huyện K, Hải Dương; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng A1 và bà Phạm Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giáo dục tại gia đình trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 20/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi cho đến nay- *Có mặt tại phiên tòa;*

2. Bùi Duy D, sinh năm 1987, tại huyện K, Hải Dương; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy D1 và bà Bùi Thị B1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 32/2007/HSST ngày 28/11/2007 của TAND huyện Kim Thành xử phạt Bùi Duy D 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 20/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi cho đến nay- *Có mặt tại*

phiên tòa;

3. Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1986, tại huyện K, Hải Dương; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Đ1 và bà Bùi Thị B2; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2017 đến ngày 20/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi cho đến nay- *Có mặt tại phiên tòa;*

4. Bùi Bách V, sinh năm 1988, tại huyện K, Hải Dương; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bách V1 và bà Bùi Thị B3; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 20/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi cho đến nay- *Có mặt tại phiên tòa;*

** Bị hại: Công ty cổ phần dịch vụ giao nhận hàng hóa T*; địa chỉ trụ sở chính: đường T, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của bị hại: Ông Nguyễn Bá H, Phụ trách điều hành xe Công ty Cổ phần dịch vụ giao nhận hàng hóa T (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn N (*viết tắt Cty N*) ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa số NT-TNN/2017 ngày 05/01/2017 với Công ty Cổ phần dịch vụ giao nhận hàng hóa T (*viết tắt Cty T*). Với nội dung thỏa thuận: Cty T có trách nhiệm cung cấp vỏ Container, kẹp chì Container, nhận, đóng hàng chì thối tại Cty N, vận chuyển và làm thủ tục xuất hàng tại cảng Hải Phòng để chuyển các Container đã kẹp chì có chứa hàng chì thối giao Công ty R có trụ sở tại Mỹ theo hợp đồng mua bán, xuất khẩu hàng hóa giữa Cty N với Công ty R. Ngày 10/11/2017, do thiếu xe vận chuyển hàng nên Cty T thuê Công ty Cổ phần thương mại và cung ứng S (*viết tắt Cty S*) điều động 02 xe ô tô đến Cty N để đóng hàng chì thối theo chỉ định của Cty T (*Vỏ container và kẹp chì do Cty T cung cấp*). Lái xe của Cty S có trách nhiệm vận chuyển và giao các Container nguyên kẹp chì tại cảng Nam Hải Đình Vũ, Hải Phòng.

Khoảng 21h ngày 10/11/2017, Cty S điều động các lái xe gồm: Bùi Đăng A điều khiển xe ô tô đầu kéo BS 15C-203xx, rơ móc BS 14R-008.xx và Bùi Ngọc Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo BS 15C-208xx, rơ móc BS 15R-106.xx đến cảng

G-Fortune, Hải Phòng nhận vỏ Container và kẹp chì của Cty T. Bùi Đăng A rủ bạn là Bùi Bách V đi cùng. Khoảng 10h ngày 11/11/2017, xe của Bùi Đăng A và Đ đến Cty N. Tại đây, xe của Bùi Đăng A nhận 25.050kg chì thỏi (gồm 52 chông, tổng là 745 thỏi chì), cho vào vỏ container số PCIU 194986, kẹp chì số XO765844. Việc giao, nhận hàng, đóng kẹp chì có sự giám sát của nhân viên Cty N. Sau khi nhận hàng, lợi dụng việc giao hàng tại Cảng Nam Hải Đình Vũ, Hải Phòng các lái xe chỉ cần bàn giao Container nguyên kẹp chì, không cân lại trọng lượng hàng hóa nên A nảy sinh ý định trộm cắp chì thỏi nên đã rủ Đ cùng tham gia và gọi điện cho Bùi Duy D chuẩn bị công cụ cạy phá Container. Khoảng 12h cùng ngày, Đ gặp D ở khu vực cầu T, thôn H, xã L để lấy công cụ rồi A, Đ điều khiển 02 xe ô tô nêu trên vào khu vực bãi đất trống của Công ty Z trong Khu Công nghiệp L thuộc địa phận huyện K, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Lúc này, D điều khiển xe mô tô BKS 34K1-138.xx cùng đến. Tại đây, A và D mở cửa Container trên xe của Đ trước, mỗi người cầm 01 xà beng, cắm phần đầu dẹt của xà beng vào khe hở giữa thùng Container và rơ móc để làm điểm đứng. Khi đứng được ngang mặt Container, A cầm chiếc vam kim loại tự chế đục phần khe hở dưới vam vào bản lề giữa hai cánh cửa Container rồi dùng tay đẩy xà beng mở bản lề ra đủ để mở cánh cửa Container bên trái, giữ nguyên vị trí cánh cửa bên phải, giữ nguyên kẹp chì. Mở được cửa Container chiếc xe của Đ xong, A đưa cho Đ 01 cái kéo để Đ cắt các dây đai buộc các chông chì thỏi, V và Đ lấy chì thỏi từ trên Container vớt xuống đất. Tương tự như vậy, A và D tiếp tục mở cửa Container trên xe của A và lấy các thỏi chì từ trên Container vớt xuống đất (Trên xe của Đ, lấy được 3.150kg, gồm: 5 chông, 103 thỏi; trên xe của A, lấy được 5310kg chì thỏi, gồm: 11 chông, 152 thỏi). Sau đó, A và D đóng cửa 02 Container lại bằng cách: D sử dụng 01 đoạn dây cáp ngoài bọc nhựa màu trắng, dài khoảng 4-5m luồn vào khe mép cửa bên phải từ trên xuống, phía bên trong zoăng cao su mép ngoài cánh bên phải Container, sau đó A khép, đóng cánh bên trái lại, thì D kéo dây cáp ra để zoăng cao su ở mép cánh bên phải bật ra phủ lên bên ngoài mép cánh cửa bên trái, để mép hai cánh Container trở về trạng thái gần như trước khi cạy mở, rồi dùng tay đóng khóa thanh cánh cửa bên trái Container lại và dùng vam tự chế, xà beng bẻ bản lề cánh cửa trở lại như gần như cũ. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì Đ lái xe của Đ, A nhờ V lái xe của A đi trả hàng ở Cảng Nam Hải Đình Vũ, Hải Phòng, còn A ở lại cùng D đi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được. Khoảng 15h cùng ngày, Đ và V đến Cảng Nam Hải Đình Vũ, Hải Phòng trả hàng. Sau khi kiểm tra Container, nhân viên cảng thấy kẹp chì còn nguyên vẹn nên đã nhận bàn giao các Container này.

Khoảng 16h cùng ngày, A đến nhà ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1959 ở thôn G, xã C, huyện K để mượn xe ô tô tải BKS 34C-077xx loại 1,25 tấn của ông T chở khoảng 2.700kg chì thỏi (do D và A bốc lên xe), A đi bán được 81.000.000đ. Đến khoảng 21h cùng ngày A trả xe và cho ông T 1.000.000đ rồi gọi điện thoại cho anh Bùi Đức U, sinh năm 1998 ở thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương mượn xe ô tô tải BKS 34C-108xx loại xe 3,4 tấn. Sau khi mượn được xe, A lái xe đi đón V và gọi D đến để cùng cho khoảng 2.200Kg chì lên xe. A điều khiển xe dừng số chì nêu trên về gửi ở bãi gửi xe của ông Bùi Ngọc V, sinh năm 1960 ở thôn M, xã L, huyện K, Hải Dương rồi đi bộ về nhà. Khoảng 6h ngày 12/11/2017, A ra bãi xe lấy xe ô tô dừng chì nêu trên đi bán được 66.000.000đ. Khoảng 12h cùng ngày, A nhờ U lái xe của U ra khu Công nghiệp L, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34F7-97xx đến cùng D, V bốc chì lên xe của U được khoảng 3.100kg chì. A nhờ T chở số chì trên đến khu vực cầu T, thôn H, xã L để A liên hệ bán được 93.000.000đ. Tổng số chì thỏi nêu trên đều do một mình A liên hệ bán được tổng số tiền 240.000.000đ. A chia cho Đ 77.400.000đ, Đ trả D 15.000.000đ tiền nợ từ trước, số còn lại Đ tiêu xài cá nhân còn 5.000.000đ; A chia cho D 25.000.000đ, D trả nợ riêng số tiền 6.800.000đ cho anh Bùi Ngọc C, sinh năm 1990 ở thôn H, xã L, còn lại D tiêu xài cá nhân; còn 137.600.000đ A sử dụng tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/11/2017, Công ty S kiểm tra định vị trên xe ô tô của Đ và A về hành trình lấy, trả hàng ngày 11/11/2017 thì thấy trên đường đi từ Cty N về trả hàng tại Cảng Nam Hải Đình Vũ, đến khu vực xã L, huyện K, Hải Dương, xe của Đăng A mất định vị, xe của Đ dừng tại Khu Công nghiệp L khoảng 40-60 phút. Cty S nghi ngờ các đối tượng trộm cắp tài sản tại đây, nên đã thông báo cho Cty T biết để cùng Cty S đến Cảng Nam Hải Đình Vũ kiểm tra, cân lại hàng. Sau khi cân lại phát hiện bị mất khoảng hơn 8.000kg chì, nên Cty S đã trình báo Công an huyện Kim Thành. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Thành đã tiến hành cân tịnh kiểm tra trọng lượng hàng hóa trên 2 Container do A và Đ chở, kết quả: Trọng lượng chì thỏi trong Container mã PCIU 106549, số kẹp chì XO 765842 do Đăng A chở có trọng lượng 19.740kg (gồm 41 chông, 593 thỏi), thiếu 5.310kg chì (gồm 11 chông, 152 thỏi chì); Container mã PCIU 194698, số kẹp chì XO 765844 do Đ điều khiển có trọng lượng 21.910kg (gồm 47 chông, 692 thỏi chì), thiếu 3.150kg chì (gồm 5 chông, 103 thỏi chì). Tổng trọng lượng chì bị mất là 8.460kg.

Ngày 12/12/2017, Bùi Đăng A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đầu thú, Ngày 14/12/2017, Bùi Ngọc Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đầu thú. Tại đây, A và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản định giá tài sản số 60 ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kim Thành kết luận: 8.460kg chì thời trị giá 450.722.151đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 11/9/2018, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kim Thành:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Đăng A, Bùi Duy D, Bùi Ngọc Đ, Bùi Bách V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đăng A, Bùi Ngọc Đ, Bùi Bách V;

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đăng A, Bùi Ngọc Đ, Bùi Duy D;

-Xử phạt bị cáo Bùi Đăng A 11 (Mười một) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Bách V 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017.

Ngoài ra bản án có quyết định hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 22 đến ngày 25/9/2018 lần lượt các bị cáo Bùi Bách V, Bùi Duy D, Bùi Đăng A và Bùi Ngọc Đ kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, Vị đại diện VKSND sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xác định tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình các biên lai nộp tiền án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn, hối cải nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo D, A, V, Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi trộm cắp 8.460kg chì thời trị giá 450.722.151đ của Công ty N, do Công ty cổ phần dịch vụ giao nhận hàng hóa T quản lý hợp pháp, vận chuyển theo hợp đồng vào ngày 11/11/2017. Cho nên, TAND huyện Kim Thành đã xét xử các bị cáo theo quy định của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 3 Điều 173 BLHS là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo và VKS không kháng nghị về tội danh.

Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Bùi Đăng A là người khởi xướng, thực hành tích cực và hưởng lợi nhiều nhất nên giữ vai trò chính, sau đó đến Bùi Duy D là người chuẩn bị công cụ phương tiện và thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ hai. Bùi Ngọc Đ và Bùi Bách V đều giữ vai trò giúp sức trong đó Đ có vai trò cao hơn V, nên Đ vai trò thứ ba và V vai trò sau cùng, như cấp sơ thẩm đánh giá là phù hợp.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000đ còn lại do phạm tội mà có, cùng với Đăng A tự nguyện khấu trừ lương để bồi thường thiệt hại và các bị cáo Đ, Đăng A, V tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 157.400.000đ cho bị hại nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi bị phát hiện, Đăng A, Đ đã ra đầu thú, bị cáo D đã từng được UBND tặng giấy khen khi truy bắt tội phạm. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã đầu thú và giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án được nhanh chóng. Tại cấp phúc thẩm xuất hiện tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận đề nghị của VKSND tỉnh và kháng cáo của các bị cáo.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 11/9/2018 của TAND huyện Kim Thành.

2. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Đăng A, Bùi Ngọc Đ, Bùi Bách V;

3. Tuyên xử:

-Xử phạt bị cáo Bùi Đăng A 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Duy D 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2017;

-Xử phạt bị cáo Bùi Bách V 07 (Bảy) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2017.

4. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Kim Thành;
- CQ CSĐTCA huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Trại giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Mạc Minh Quang

- *Lưu tòa; lưu hồ sơ.*